Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 605 | Ngày: 17/10/2026 21:36

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.312.500 đ

Tiền mặt: 882.500 đ

Chuyển khoản Tingbox: 430.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 7.963.500 đ

Tiền mặt cả ngày: 4.120.500 đ

Chuyển khoản cả ngày: 3.823.600 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	1.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	476.00 gram	0.05 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	407.00 gram	0.59 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	448.00 gram	0.55 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	129.00 gram	0.35 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	566.00 gram	1.43 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	3.00 gram	0.00 gói	1.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	21.00 gram	0.90 hủ	8.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Mứt đào	199.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Hồng Trà	791.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Soda	22.00 lon	0.00 Lon	18.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt yuzu cam vàng	675.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Bạc Hà	278.00 ml	0.40 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Syrup Lựu Đỏ	210.00 ml	0.70 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Chanh Dây	367.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Kiwi	434.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Mãng Cầu	724.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt Việt Quất	471.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Mứt Xoài	450.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Sữa Tươi Không Đường	703.00 ml	2.30 Hộp	2.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Syrup Curacao	220.00 ml	0.58 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Syrup Đào	318.00 ml	0.68 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Mứt ổi hồng	685.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long	200.00 gram	0.67 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Nước suối	19.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Trà Ô Long Đào	420.00 gram	0.30 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1639.00 gram	0.18 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Matcha	269.00 ml	0.57 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Sốt Caramel	358.00 ml	0.43 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Sốt Chocolate	425.00 ml	0.33 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Syrup Táo	657.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bột Kem Muối	311.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Mít xấy	1.00 bịch	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	mứt bắp nữ hoàng	660.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
36	mứt hồng chín	817.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Cam	2720.00 gram	0.28 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Cà Rốt	5484.00 gram	0.00 Kg	3000.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	1.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Chanh vàng	523.00 gram	0.00 gram	300.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Coca Cola	9.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Dưa Hấu	2467.00	0.00 Trái	2726.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà dưỡng tâm	8.00 Gói	2.00 Gói	7.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Trà dưỡng nhan	9.00 Gói	1.00 Gói	7.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Vải Ngâm	16.00 Trái	0.00 Trái	14.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	4.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Bánh Sữa Nhỏ	44.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Bột Matcha	503.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Trà lài	227.00 Gram	0.00 Gói	9.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Rich lùn	327.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Yaourt	21.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Bánh dad	44.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Cốt chanh	541.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Mứt hạt dẻ cười	578.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Sốt caramel muối	358.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup Atiso	1128.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Syrup Bí đao	179.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Syrup vải	487.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
62	Syrup hazelnut	346.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
63	Syrup hoa hồng	289.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
64	Syrup trà xanh	164.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
65	Syrup vanilla	878.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
66	Sốt hạt dẽ cười	578.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....